

BANG THÔNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP - KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ DANH HIỆU HS
Năm học 2025 - 2026

TT	LỚP	SỐ SỐ (Số số lớp/số hs nữ)	KẾT QUẢ HỌC TẬP								KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								DANH HIỆU			
			Tốt	%Tốt	Khá	%Khá	Đạt	%Đạt	Chưa Đạt	%Chưa Đạt	Tốt	%Tốt	Khá	%Khá	Đạt	%Đạt	Chưa Đạt	%Chưa Đạt	XS	%SX	G	%G
1	6A1	45/19	17	37.78	21	46.67	7	15.56	0	0	43	95.56	2	4.44	0	0	0	0	1	2.22	16	35.56
2	6B1	43/21	19	44.19	17	39.53	7	16.28	0	0	42	97.67	1	2.33	0	0	0	0	0	0	19	44.19
3	6A2	40/17	10	25	21	52.5	9	22.5	0	0	39	97.5	1	2.5	0	0	0	0	0	0	10	25
4	6B2	40/16	7	17.5	21	52.5	12	30	0	0	34	85	6	15	0	0	0	0	0	0	7	17.5
5	7A1	44/20	17	38.64	17	38.64	10	22.73	0	0	42	95.45	2	4.55	0	0	0	0	1	2.27	16	36.36
6	7B1	42/19	13	30.95	20	47.62	9	21.43	0	0	40	95.24	2	4.76	0	0	0	0	0	0	13	30.95
7	7A2	38/18	11	28.95	19	50	8	21.05	0	0	37	97.37	1	2.63	0	0	0	0	0	0	11	28.95
8	7B2	38/17	12	31.58	17	44.74	9	23.68	0	0	37	97.37	1	2.63	0	0	0	0	0	0	12	31.58
9	8A1	48/26	19	39.58	21	43.75	8	16.67	0	0	46	95.83	2	4.17	0	0	0	0	1	2.08	18	37.5
10	8B1	46/24	16	34.78	21	45.65	9	19.57	0	0	44	95.65	2	4.35	0	0	0	0	1	2.17	15	32.61
11	8A2	41/24	13	31.71	17	41.46	11	26.83	0	0	40	97.56	1	2.44	0	0	0	0	0	0	13	31.71
12	8B2	41/21	12	29.27	21	51.22	8	19.51	0	0	41	100	0	0	0	0	0	0	1	2.44	11	26.83
13	9A1	31/15	12	38.71	17	54.84	2	6.45	0	0	31	100	0	0	0	0	0	0	2	6.45	10	32.26
14	9B1	32/19	14	43.75	14	43.75	4	12.5	0	0	30	93.75	2	6.25	0	0	0	0	0	0	14	43.75
15	9A2	46/20	15	32.61	22	47.83	9	19.57	0	0	46	100	0	0	0	0	0	0	0	0	15	32.61
Tổng cộng		615/296	207	33.66	286	46.5	122	19.84	0	0	592	96.26	23	3.74	0	0	0	0	7	1.14	200	32.52

Minh Tân, ngày 14 tháng 06 năm 2026
Hiệu trưởng

Vũ Thị Huê